

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng,
quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-

TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư tại 11 xã thực hiện Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Tờ trình số 350/TTr-CQTT-SNN ngày 11 tháng 3 năm 2013, về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định cơ chế về quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công

Thương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Việc ban hành Quy định này nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định cơ chế về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, đời sống văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường và cơ chế huy động, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã trên địa bàn thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020 (gọi tắt là Chương trình).

1. Các công trình dự án mà ngân sách nhà nước hỗ trợ chiếm từ 50% vốn trở lên thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các công trình dự án mà ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn chiếm dưới 50% vốn thì cơ chế quản lý do Ban quản lý xã và nhà tài trợ (nếu có) tự quy định. Đối với đối tượng sử dụng vốn ODA thì thực hiện theo Hiệp định ký kết với đối tác cấp ODA.

Đối tượng được áp dụng bao gồm các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020. Cụ thể:

a) Hệ thống đường giao thông: Đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông trục ấp, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng, cầu giao thông nông thôn.

b) Hệ thống thủy lợi: Hệ thống kênh tưới, tiêu thoát nước, thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất và dân sinh.

c) Hệ thống thoát nước thải khu dân cư, hệ thống cung cấp điện, buru điện, cung cấp nước sạch hợp vệ sinh đến các hộ dân, khu sản xuất, làng nghề.

d) Hệ thống chợ nông thôn, cửa hàng tiện ích, siêu thị.

e) Nhà văn hóa và khu thể thao xã, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng Ban điều hành ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao, sân bóng đá, công trình văn hóa lịch sử, nhà ở dân cư, nghĩa trang.

g) Trường học các cấp, trạm y tế xã.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Việc đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải hướng tới thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn các xã.

Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020 phải gắn kết với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với quy hoạch tổng thể được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn lực; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát cộng đồng, đánh giá.

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong đầu tư xây dựng nông thôn mới.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
CƠ BẢN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

Điều 4. Chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng

1. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã (sau đây gọi tắt là Ban quản lý xã) là chủ đầu tư các dự án, nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Trong trường hợp, đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi trình độ chuyên môn mà Ban quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân (UBND) xã có thể thuê một đơn vị/tổ chức có đủ năng lực quản lý để hỗ trợ hoặc chuyển cho UBND huyện làm chủ đầu tư, có sự tham gia của lãnh đạo Ban quản lý xã. Việc thuê đơn vị/tổ chức có đủ năng lực thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Ban quản lý xã do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm hướng dẫn và tăng cường cán bộ chuyên môn giúp các Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Ban quản lý xã trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

- Tổ chức xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch tổng thể và kế hoạch đầu tư hàng năm xây dựng nông thôn mới của xã, lấy ý kiến các cộng đồng dân cư trong toàn xã và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện, giám sát các hoạt động thực thi các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã.

- Quản lý và triển khai thực hiện các dự án, công trình giao gồm các bước từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu bàn giao và đưa dự án, công trình vào khai thác, sử dụng.

- Được ký các hợp đồng kinh tế với các đơn vị có tư cách pháp nhân, cộng đồng hoặc cá nhân cung cấp hàng hóa, xây lắp và dịch vụ để thực hiện các dự án, công trình đầu tư.

Điều 5. Quy trình lập kế hoạch đầu tư thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới

1. Căn cứ vào Đề án xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch đầu tư tổng thể và kế hoạch đầu tư hàng năm thực hiện xây dựng các dự án, công trình thuộc Đề án xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Danh mục dự án, công trình dự kiến ưu tiên đầu tư phải có trong danh mục dự án, công trình của Đề án xây dựng nông thôn mới của xã và thông qua ý kiến của cộng đồng nhân dân theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC.

3. Sau khi Hội đồng nhân dân xã thông qua, Ban quản lý xã gửi kế hoạch của xã cho Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp, thẩm định và phê duyệt kế hoạch chung toàn huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn.

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

1. Ban quản lý xã (chủ đầu tư) hoặc đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân, có chức năng lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình theo đúng quy mô dự án, công trình của Đề án xây dựng nông thôn mới của xã được phê duyệt và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

Trường hợp chủ đầu tư lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các công trình đầu tư hạ tầng có thay đổi quy mô, kết cấu, tăng tổng mức đầu tư (không tính giá trị đền bù) trên 15% (vốn ngân sách) so với danh mục công trình trong Đề án được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện phải trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương trước khi quyết định đầu tư (Điểm e, Khoản 1, Điều 8, Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã, ấp có thời gian thực hiện dưới 2 năm hoặc giá trị công trình **đến 03 tỷ đồng**, chủ đầu tư tự lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực mới thuê đơn vị tư vấn có tư cách

pháp nhân thực hiện). Nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình bao gồm: Tên công trình, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô kỹ thuật công trình, thời gian thi công, thời gian hoàn thành, nguồn vốn đầu tư và cơ chế huy động nguồn vốn kèm theo thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán.

Đối với các công trình có giá trị **trên 03 tỷ đồng** thì việc lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán phải do đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện.

Kinh phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật được bố trí trong kế hoạch năm từ nguồn vốn ngân sách đầu tư cho công trình, dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Cấp quyết định đầu tư:

- Ủy ban nhân dân huyện là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án, công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 03 tỷ đồng trong tổng giá trị công trình.

- Ủy ban nhân dân xã là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án, công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ **đến 03 tỷ đồng** trong tổng giá trị công trình.

4. Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:

- Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định trước khi quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư.

+ Đối với dự án do huyện quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với các phòng liên quan tổ chức thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Đối với những công trình do Ủy ban nhân dân xã quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã tổ chức thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc yêu cầu Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với các phòng liên quan hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã trong quá trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Thời gian thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các công trình thuộc đối tượng do Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư và không quá 07 ngày làm việc, đối với các công trình do Ủy ban nhân dân xã quyết định đầu tư.

Điều 7. Lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Các hình thức lựa chọn: Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng các xã thực hiện theo 3 hình thức:

- Giao các cộng đồng dân cư thôn, ấp (những người hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình) tự thực hiện xây dựng;
- Lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng;
- Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu (theo quy định hiện hành).

Khuyến khích thực hiện hình thức giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ công trình, nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực thực hiện xây dựng.

2. Cách thức lựa chọn:

- Đối với hình thức giao cho cộng đồng dân cư thôn, ấp (những người hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình) tự thực hiện xây dựng:

+ Chủ đầu tư niêm yết thông báo công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hoá thôn, chợ, họp dân và thông tin trên trạm truyền thanh của xã;

+ Trường hợp có nhiều nhóm cộng đồng cùng đăng ký tham gia thì chủ đầu tư tổ chức họp các nhóm đã đăng ký để công khai lựa chọn, dựa vào các tiêu chí giá cả, tiến độ và chất lượng để phê duyệt kết quả đấu thầu; thành phần mời tham gia họp gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân xã, các đoàn thể xã hội, ban giám sát cộng đồng, trưởng thôn, đại diện cộng đồng dân cư tham gia dự thầu; nếu hết thời hạn thông báo (do chủ đầu tư quy định) chỉ có 01 nhóm cộng đồng tham gia thì chủ đầu tư giao cho nhóm đó thực hiện. Trường hợp không có nhóm cộng đồng tham gia thì chủ đầu tư lựa chọn một nhà thầu phù hợp để đàm phán, ký hợp đồng thực hiện.

- Đối với hình thức lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng:

+ Chủ đầu tư thông báo mời thầu trên hệ thống truyền thanh của xã, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa xã, đồng thời phổ biến cho các trưởng thôn để thông báo cho người dân được biết.

+ Chủ đầu tư (có đại diện các cộng đồng dân cư trong xã) xây dựng hồ sơ mời thầu bao gồm các tiêu chuẩn đánh giá, tiêu chí để lựa chọn nhà thầu trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt. Tiêu chuẩn đánh giá phải phù hợp với yêu cầu tính chất của từng công trình cũng như điều kiện cụ thể của xã và thôn.

+ Các nhóm thợ, cá nhân có tối thiểu 10 ngày để chuẩn bị hồ sơ dự thầu gửi chủ đầu tư.

+ Sau khi hết hạn nhận hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư tổ chức mở thầu đánh giá, lựa chọn nhóm thợ/tổ chức/cá nhân thi công. Thành phần mời tham gia đánh giá: Đại diện Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức đoàn thể xã hội, ban giám sát cộng đồng, trưởng thôn, đại diện nhóm thợ/tổ chức/cá nhân tham gia dự thầu sẽ xây dựng công trình.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá đã được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, các đại diện tham gia họp để đánh giá và bỏ phiếu bầu chọn nhóm thợ, cá nhân có đủ năng lực để thi công. Kết quả cuộc họp được thư ký ghi vào biên bản họp, có chữ ký của các thành phần tham dự và trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

+ Trong trường hợp nếu hết thời hạn quy định mà chỉ có một nhóm thợ/tổ chức/cá nhân tham gia dự thầu thì chủ đầu tư đàm phán và ký kết hợp đồng với nhóm thợ/tổ chức/cá nhân đó.

- Đối với hình thức lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu xây dựng các công trình phục vụ trực tiếp cho cộng đồng do người dân bàn bạc và tự quyết định.

3. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu:

a) Đối với các công trình do Ban quản lý xã làm chủ đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở đề nghị của Ban quản lý xã.

b) Đối với các công trình không do Ban quản lý xã làm chủ đầu tư: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 8. Giám sát hoạt động xây dựng:

1. Tổ chức giám sát thi công công trình xây dựng bao gồm: Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, giám sát tác giả và ban giám sát cộng đồng. Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực giám sát thi công. Trường hợp không có tổ chức tư vấn giám sát thi công theo quy định, tùy theo điều kiện cụ thể, chủ đầu tư tổ chức thực hiện giám sát thi công và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã quyết định thành lập Ban giám sát cộng đồng với đầy đủ thành phần theo quy định. Giám sát cộng đồng thực hiện theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban

hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính. Cụ thể:

a) Đối tượng giám sát đầu tư của cộng đồng:

+ Người quyết định đầu tư dự án;

+ Chủ đầu tư (gồm cả Ban Quản lý dự án);

+ Các nhà thầu gồm: Các nhà thầu tư vấn, giám sát thi công, xây lắp, cung cấp thiết bị, vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu,... cho dự án.

b) Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng:

Đối với các dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng gồm:

+ Kiểm tra sự phù hợp của Quyết định đầu tư dự án với các quy hoạch, kế hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

* Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, huyện;

* Quy hoạch phát triển các ngành trên địa bàn thành phố;

* Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của xã;

* Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của xã;

* Quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, dân cư, công nghiệp,... trên địa bàn xã (nếu có);

* Kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã.

+ Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư và các nhà thầu:

* Về chỉ giới đất đai và sử dụng đất;

* Về quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng;

* Về đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư;

* Về xử lý chất thải, bảo vệ môi trường;

* Về tiến độ, kế hoạch đầu tư dự án.

+ Theo dõi, phát hiện các tác động tiêu cực của dự án:

* Những việc làm của chủ đầu tư, các nhà thầu xâm hại lợi ích của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành (khai thác) dự án;

* Những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành (khai thác) dự án.

+ Theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư và phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

+ Theo dõi, kiểm tra nhà thầu tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức vật tư và loại vật tư theo quy định.

+ Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình.

c) Hình thức công khai hóa các tài liệu phục vụ giám sát đầu tư của cộng đồng:

Việc công khai hóa các tài liệu phục vụ giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện bằng một trong 3 hình thức hoặc đồng thời cả 3 hình thức sau đây:

+ Công khai tài liệu tại Trụ sở Hội đồng nhân dân xã, nhà văn hóa xã, ấp.

+ Thông báo tại hội nghị nhân dân của ấp, hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, hội nghị của các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

+ Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã, ấp.

Điều 9. Nghiệm thu, bàn giao, quản lý, khai thác công trình

1. Nghiệm thu công trình: Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, thành phần nghiệm thu gồm: Đại diện Ban quản lý xã; đại diện các đơn vị: Tư vấn thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát; đại diện giám sát của chủ đầu tư, đại diện ban giám sát cộng đồng và đại diện tổ chức, cá nhân quản lý sử dụng công trình.

2. Bàn giao, quản lý, khai thác công trình: Sau khi nghiệm thu, chủ đầu tư phải bàn giao công trình và bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công trình cho Ủy ban nhân dân xã để giao đơn vị, cá nhân có trách nhiệm quản lý sử dụng, bảo trì.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

Điều 10. Nguồn vốn thực hiện và cơ chế huy động vốn

1. Nguồn vốn thực hiện:

a) Vốn ngân sách nhà nước (thành phố và huyện, xã), bao gồm:

- Vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ

có mục tiêu đang triển khai và sẽ tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo trên địa bàn;

- Vốn bố trí trực tiếp cho Chương trình để thực hiện các nội dung theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

b) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có): Để đầu tư các dự án, chương trình theo Nghị quyết của Quốc hội;

c) Nguồn vốn tín dụng, bao gồm: Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn tín dụng thương mại;

d) Vốn đầu tư của doanh nghiệp;

e) Các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân trong xã; vốn huy động từ cộng đồng (các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước);

g) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án trên địa bàn thực hiện lồng ghép trong Chương trình xây dựng nông thôn mới thực hiện theo các quy định tại các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình này.

3. Cơ chế huy động:

a) Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, bao gồm: Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai trên địa bàn nông thôn và tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo và vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp của Chương trình xây dựng nông thôn mới - bao gồm cả trái phiếu Chính phủ (nếu có);

b) Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Địa phương được cấp lại 100% số tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn (sau khi đã trừ đi chi phí) để thực hiện đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới, nhưng không vượt quá tổng mức vốn đầu tư theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật;

d) Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua;

e) Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư;

g) Các nguồn vốn tín dụng:

- Vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được Trung ương phân bổ cho các tỉnh, thành phố theo chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn và theo danh mục quy định tại Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

- Vốn tín dụng thương mại theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Thông tư số 14/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP.

h) Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 11. Lập Kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư:

1. Xây dựng Kế hoạch:

Quy trình xây dựng Kế hoạch thực hiện đề án cho năm tới của xã được thực hiện như sau:

Sau khi Ban quản lý xã dự thảo xong Kế hoạch (bao gồm danh mục công trình, dự án dự kiến ưu tiên đầu tư phải có trong danh mục công trình), bản dự thảo Kế hoạch được công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và được chuyển cho các trưởng ấp để chủ trì tổ chức họp với tất cả các hộ dân trong ấp, có sự tham gia của các đoàn thể xã hội để thảo luận lấy ý kiến đóng góp. Các ý kiến đóng góp của nhân dân được ghi thành biên bản và được chuyển tới Ban quản lý xã và Hội đồng nhân dân xã. Trong vòng 15 ngày sau khi bản dự thảo Kế hoạch được công bố công khai và sau khi đã họp lấy ý kiến nhân dân, Hội đồng nhân dân xã tổ chức cuộc họp nghe ý kiến đại diện các ấp, ý kiến giải trình, tiếp thu của Ban quản lý xã, trên cơ sở đó ban

hành Nghị quyết thông qua Kế hoạch hoặc yêu cầu Ban quản lý xã chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp.

Sau khi được Hội đồng nhân dân xã thông qua, Ban quản lý xã gửi Kế hoạch của xã cho Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch chung toàn huyện, sau đó gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp làm căn cứ bố trí vốn trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Kế hoạch phân bổ vốn:

- Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phân cấp hàng năm cho huyện.

- Sau khi nhận quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn đầu tư cho từng xã và cho các chủ đầu tư khác (đối với các dự án xã không làm chủ đầu tư) để thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới.

- Ủy ban nhân dân xã ra quyết định phân bổ vốn cho từng dự án, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước (nơi mở tài khoản tiền gửi vốn đầu tư) để làm cơ sở thanh toán.

Điều 12. Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới từ ngân sách đều phải quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước. Đối với các nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động, cơ quan tài chính quy đổi ra tiền đồng Việt Nam để làm lệnh thu ngân sách, đồng thời làm lệnh chi ngân sách gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để hạch toán vào giá trị công trình, dự án và tổng hợp vào thu, chi ngân sách nhà nước.

2. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát công tác tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Quyết định số 477/QĐ-KBNN ngày 12 tháng 6 năm 2009 của Kho bạc Nhà nước về việc ban hành Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư thuộc xã, phường, thị trấn qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và Công văn số 2082/KBNN-KHTH ngày 12 tháng 11 năm 2009 của Kho bạc Nhà nước về việc kiểm soát, thanh toán vốn Đề án chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới.

3. Đối với công tác quản lý nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình:

Các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân để đầu tư cho các dự án đầu tư do xã quản lý được thực hiện quy định tại Khoản 4, Điều 3, Chương II của Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn:

a) Trường hợp đóng góp bằng tiền: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thu và nộp vào tài khoản Tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý của ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước (nếu đóng góp bằng ngoại tệ thì ngoại tệ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Kho bạc Nhà nước công bố hàng tháng).

b) Trường hợp đóng góp bằng hiện vật:

- Đối với khoản đóng góp bằng vật tư, công lao động tự nguyện của nhân dân trong xã: căn cứ vào số lượng vật tư, công lao động do người dân đóng góp, giá cả vật tư, giá ngày công lao động tại địa phương (tại thời điểm đóng góp), Ủy ban nhân dân cấp xã xác định giá trị (bằng tiền Việt Nam) để thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định.

- Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật của tổ chức, cá nhân khác để đầu tư cho xã: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xác định giá trị hiện vật (bằng tiền Việt Nam) để giao cho Chủ đầu tư quản lý; đồng thời thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định. Hội đồng xác định giá trị hiện vật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập; thành viên gồm đại diện chính quyền, đoàn thể trong đơn vị cấp xã và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 13. Chi phí quản lý dự án

1. Định mức chi phí quản lý dự án:

Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Nội dung chi phí quản lý dự án:

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án:

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 14. Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân xã quyết định đầu tư: Thực hiện theo Điều 6 của Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính. Trong đó quy định:

Khi dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; chậm nhất sau 03 tháng, Chủ đầu tư phải lập xong báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Chậm nhất sau 02 tháng, đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã phải thực hiện xong công tác thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Trường hợp đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; Chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân xã lựa chọn một trong các hình thức sau:

+ Thuê tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

+ Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện là cơ quan chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy định này đối với các Đề án xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu về nông thôn mới tại các xã trên địa bàn thành phố.

2. Ủy ban nhân dân thành phố khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng vốn thực

hiện các dự án, công trình xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã thực hiện Đề án xây dựng Chương trình mục tiêu về nông thôn mới. Bên cạnh các yếu tố về chất lượng và tiến độ, ưu tiên lựa chọn các nhà thầu ứng vốn thực hiện đầu tư dự án, công trình theo hình thức nhận kinh phí sau khi nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

3. Trách nhiệm của Sở, ngành:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh sai sót và hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã và chủ đầu tư trong việc thực hiện công tác quản lý đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh sai sót và hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã và chủ đầu tư trong việc thực hiện quản lý nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Trong điều kiện Ủy ban nhân dân xã vừa là chủ đầu tư (người giao công trình) vừa là người quản lý sử dụng công trình (người nhận công trình) trong việc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng, giao **Sở Xây dựng hướng dẫn** Ban giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện giám sát công trình theo quy định.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thành phố) tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương theo định kỳ 6 tháng và cả năm.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, xã:

- Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các phòng, ban liên quan chịu trách nhiệm thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật; thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; thẩm định dự toán và thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án.

- Giao Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí quản lý dự án của chủ đầu tư đối với các dự án, công trình do xã quyết định đầu tư.

- Giao Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên kiểm tra hướng dẫn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý nguồn vốn đầu tư các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới. Kịp thời chấn chỉnh các sai sót của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã (nếu có).

- Định kỳ, căn cứ vào số liệu báo cáo của các chủ đầu tư, Ban Chỉ đạo chương trình huyện tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới các xã gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình thành phố), đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 05 mỗi tháng (báo cáo tháng), trước ngày 10 tháng đầu quý sau (báo cáo quý) và trước ngày 15 tháng 01 năm sau (báo cáo năm). Riêng số liệu giải ngân vốn, trước khi gửi báo cáo, yêu cầu các chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu có xác nhận của Kho bạc Nhà nước (KBNN) tại nơi mở tài khoản.

- Báo cáo định kỳ hàng quý, năm thực hiện theo quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

5. Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các xã, các đơn vị liên quan tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc và cơ quan đoàn thể xã hội các cấp, cộng đồng tham gia giám sát và phối hợp giám sát thực hiện Chương trình.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh, các Sở, ngành và các địa phương liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để phối hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí